

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 tháng 1 năm 2024

“V/v không công nhận vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và ông Nguyễn Đình Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:
Ông Y Rin Niê Kđăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 1 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc “ Không công nhận vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Đức V - sinh năm 1971.

Nơi cư trú: 181/7 Nguyễn Trường T, P. E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Đặng Thị H – sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn 11 , xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Bùi Đức V trình bày:

Ông Bùi Đức V và bà Đặng Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1991 tại Thôn 11, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn và hai người sống riêng cho tới nay.

Nay mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm giữa hai người không còn, ông Bùi Đức V yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà Đặng Thị H.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Mỹ L sinh năm 1995 và Bùi Thanh T sinh năm 1998. Hiện các con đã thành niên và có công việc ổn định, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Bà đồng ý với lời khai của ông Bùi Đức V. Bà và ông V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng do không am hiểu pháp luật nên không đăng ký kết hôn. Từ năm 2000 hai người phát sinh mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng và hai người đã sống ly thân đến nay. Ông V yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà H thì bà đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Mỹ L sinh năm 1995 và Bùi Thanh T sinh năm 1998. Hiện các con đã thành niên và có công việc ổn định, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận vợ chồng giữa ông Bùi Đức V và bà Đặng Thị H.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Mỹ L sinh năm 1995 và Bùi Thanh T sinh năm 1998. Hiện các con đã thành niên và có công việc ổn định, không yêu cầu tòa án giải quyết, không đề cập.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết, không đề cập.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết, không đề cập.

Về án phí: ông Bùi Đức V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe nguyên đơn trình bày và yêu cầu, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức V yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Đặng Thị H.

Ông V và bà H tự nguyện chung sống với nhau từ 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Đây là tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 11, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Bùi Đức V và bà Đặng Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay cả ông V và bà H đều đồng ý yêu cầu không công nhận vợ chồng.

Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Đức V và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không công nhận quan hệ giữa ông Bùi Đức V và bà Đặng Thị H là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Mỹ L sinh năm 1995 và Bùi Thanh T sinh năm 1998. Hiện các con đã thành niên và có công việc ổn định, không yêu cầu tòa án giải quyết, không đề cập.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết, không đề cập.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết, không đề cập.

Về án phí: ông Bùi Đức V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bùi Đức V. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Bùi Đức V và bà Đặng Thị H là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Ông Bùi Đức V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST đã nộp theo biên lai số: 0019537 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn. Ông Bùi Đức V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Buôn Đôn;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối

